TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST.

Ngày 18-02-2020.
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Võ Tấn Nga.

- Ông Trần Văn Dá.

***- Thư ký Pên tòa*:** Ông Nguyễn Huỳnh Ni – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia Pên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Mai Thị H, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/11/2019 nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H và ông Nguyễn Thành P cưới nhau năm 1986, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân tính cách hai người không hòa hợp nhau, thường xuyên xảy ra cải vã, cách đây 05 năm bà và ông P đã không còn chung sống với nhau. Bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng có hai người con chung tên Nguyễn Trường K sinh năm 1988, Nguyễn Thị N sinh năm 1990, các con đều đã trưởng thành có khả năng tự sinh sống.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/02/2020 của ông Nguyễn Thành P khai:

Về quan hệ hôn nhân, về con chung thống nhất như bà H trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông và bà H đã không còn chung sống với nhau, ông đồng ý ly hôn, về con chung có hai người con và các con đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Đại diện Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Từ khi thụ lý đến kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa thẩm phán – chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị chấp nhận cho bà H và ông P ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng Toà án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, thông báo mở phiên họp công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải, triệu tập tham gia phiên toà đối với bị đơn ông Nguyễn Thành P nhưng ông Nguyễn Thành P đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thành P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị H và ông Nguyễn Thành P tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng qua lời trình bày của các đương sự cho thấy trong quá trình chung sống bà H và ông P thực tế có phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau đã nhiều năm. Từ sự việc trên cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã không thể giải quyết được, nếu tiếp tục kéo dài là không thể mang lại hạnh phúc cho cả hai, bà H yêu cầu ly hôn và ông P cũng đã đồng ý ly hôn, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận cho bà H được ly hôn là có cơ sở, là phù hợp theo quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông P có hai người con chung, tuy nhiên các con đều đã trưởng thành và có khả năng tự sinh

sống nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết về trách nhiệm nuôi con của vợ chồng khi ly hôn.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thống nhất không có nợ chung, tài sản sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà Mai Thị H là người khởi kiện nên phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 2 Điều 227; Khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án".

Chấp nhận cho bà Mai Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Thành P.

Về án phí: Nguyên đơn bà Mai Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hưởng đã nộp theo biên lai thu số 0009849 ngày 29/11/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, bà H đã nộp xong án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Đối với đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy Ban nhân dân nơi đương sự cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Trịnh Thị Bích Phượng